TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Trung Kiên.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vừ Trùng D (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1965. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H C 2, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Nọ L - Đã chết và bà Giàng Thị M - Đã chết.

Vợ: Hạng Thị D – Sinh năm: 1969, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 02/6/2024, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2024, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ Trùng D là ông Lý A Chía - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hạng Thị D - Sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Bản H C 2, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 02/6/2024, Vừ Trùng D điều khiển xe mô tô BKS 27AV-001.89 đi từ nhà đến khu vực bản Làng Dung, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến bản Làng Dung, D gặp và nhờ một cháu gái không rõ lai lịch đi mua hộ giúp 150.000 đồng ma tuý. Cháu gái đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho D 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu đen. Mua được ma túy D cầm trong tay trái điều khiển xe đi về nhà. Đến 10 giờ 35 phút cùng ngày khi đi về đến bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M C yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên D đã thả gói Heroine đang cầm trong tay xuống đường, tổ công tác yêu cầu D nhặt lên để kiểm tra và thừa nhận đó là gói Heroine của D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ Trùng D, thu giữ 0,238 gam Heroine.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,238 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định hoàn lại 0,18 gam; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, ESPERO, màu đen BKS 27AV-001.89 kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel màu xám, bên trong lắp một thẻ sim mạng Vinaphone số thuê bao 0813.457.661.

Tại bản kết luận giám định số: 938/KL-KTHS ngày 09/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Vừ Trùng D có khối lượng 0,238 gam chất bột nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSMC, ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Vừ trùng D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về cả tội danh và điều luật áp dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bố bị cáo được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ Trùng D 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một)

năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,18 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu xám, có số IMEI 1: 355634043738258, IMEI 2: 355634043938254, bên trong gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0813457661 thu giữ của bị cáo D, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 27AV – 001.89, số khung: RPEICBSPEPA552976, số máy VDEJQ139FMB-E552976, dung tích 50cc, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo D dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AV – 001.89.

Trao trả lại cho bà Hạng Thị D 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AV – 001.89.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai số ma túy bị thu giữ bị cáo nhờ 01 cháu gái không biết tên, địa chỉ mua hộ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình rất khó khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AV – 001.89 là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng bị cáo vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên đề nghị trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho bà Hạng Thị D, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe. Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu xám, có số IMEI 1: 355634043738258, IMEI 2: 355634043938254, bên trong gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0813457661 thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hạng Thị D trình bày, bị cáo D và bà là vợ chồng, chiếc xe mô tô bị cáo D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của vợ chồng bà, bị cáo D sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà không biết, nên cho bà xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra bà không có yêu cầu thêm gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Vừ Trùng D khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 02/6/2024, tại khu vực bản Làng Dung, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên bị cáo đã mua được 01 gói Heronie với giá 150.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo đi về đến khu vực bản M T H 1, xã M T H, tổ công tác Công an huyện M C phát hiện bắt quả tang Vừ Trùng D có hành vi cất giấu trái phép 0,238 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vừ Trùng D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học 2/12 sau đó nghỉ học ở nhà sản xuất phụ giúp gia đình. Đến tuổi trưởng thành bị cáo xây dựng gia đình riêng. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố của bị cáo được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị là chưa có đủ cơ sở, vì khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ sử dụng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lâu năm để áp dụng hình phạt đối với bị cáo, những đề nghị khác của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập dựa vào nông nghiệp, gia đình không có tài sản gì giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,18 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu xám, có số IMEI 1: 355634043738258, IMEI 2: 355634043938254, bên trong gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0813457661 thu giữ của bị cáo D, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 27AV – 001.89, số khung: RPEICBSPEPA552976, số máy VDEJQ139FMB-E552976, dung tích 50cc, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo D dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là bà Hạng Thị D thể hiện, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng, mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà D không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật dân sự khẳng định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 27AV – 001.89 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Vừ Trùng D và bà Hạng Thị D, bà D không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sung ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho bà Vừ Thị D sở hữu là phù hợp. Đối với 01 chiếc chìa khóa xe cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai số ma túy bị thu giữ bị cáo nhờ 01cháu gái không biết tên, địa chỉ mua hộ nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hạng Thị D và bị cáo D là vợ chồng, chiếc xe mô tô, bị cáo D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của vợ chồng bà, bị cáo D sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà không biết, nên không có cơ sở xử lý đối với bà D, bà D đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của bà D là có cơ sở, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần. Ngoài ra bà D không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vừ Trùng D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vừ trùng D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 02/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Vừ Trùng D 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu xám, có số IMEI 1: 355634043738258, IMEI 2: 355634043938254, bên trong gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0813457661.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 27AV – 001.89, số khung: RPEICBSPEPA552976, số máy VDEJQ139FMB-E552976, dung tích 50cc, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, ESPERO, màu đen, biển kiểm soát 27AV – 001.89, số khung: RPEICBSPEPA552976, số máy VDEJQ139FMB-E552976. dung tích 50cc, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe cho bà Hạng Thị D – Sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Bản H C 2, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 06/8/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/8/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/8/2024.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M T H thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh